

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HSST
ngày 31/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nông Thị Nhật Hằng và ông Ma Vĩnh Thùy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Thành Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HSST ngày 16/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 19/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/9/1993

Nơi đăng ký NKTT: Thôn L xã T huyện Y tỉnh Bắc Giang

Nơi cư trú: Tổ dân phố T thị trấn L huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn T, sinh năm 1956; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo là con út trong gia đình có 04 chị em.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 16/6/2021, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** ông Hoàng Văn D - sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố T thị trấn L huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố T thị trấn L huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa do có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ ông Nông Văn T

Địa chỉ: Phố H thị trấn Q huyện H tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

+ Phùng Xuân G - sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ dân phố T thị trấn L huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Nguyễn Chiến T - sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố T thị trấn L huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/01/2020, Nguyễn Văn K (là em ruột của Nguyễn Thị L) đi bộ đến nhà vợ chồng chị Nguyễn Thị L và Hoàng Văn D (cùng trú tại Tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tà Lùng, Quảng Hòa, Cao Bằng). Khi đó chị L và anh D cùng con trai út đã về Bắc Giang để ăn tết Nguyên Đán, chỉ có Phùng Xuân G, và Nguyễn Chiến T (em họ của chị L) ở nhà. Khi đến nhà, K nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 98C1-104.88 đang dựng ở sân trước cửa nhà, do không có phương tiện đi lại nên K đã nảy sinh ý định lấy chiếc xe máy của anh D để đi lại trong thời gian anh chị về quê ăn tết. K đi vào nhà thì thấy chìa khóa xe để trên bàn uống nước, nên đã cầm lấy ra cắm vào ổ khóa xe nổ máy và điều khiển xe ra khỏi nhà. Nghe tiếng nổ xe thì T và G chạy từ trong nhà ra ngăn cản không cho K lấy xe đi. K nói “cậu mượn xe đi một lúc”, rồi điều khiển xe đi luôn. Khoảng 30 phút sau, không thấy K đem xe về trả nên Giang và T đi tìm thì gặp K tại một quán ăn thuộc Tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Tà Lùng, Quảng Hòa, T và G bảo K trả xe nhưng K không đồng ý nên T và G đi về. Về đến nhà G gọi điện thoại báo cho chị L biết việc K đã lấy xe đi. Ngay đêm hôm đó K điều khiển xe đi thành phố Bắc Giang và ngủ tại đó. Sáng hôm sau K tiếp tục điều khiển xe máy đi thành phố Bắc Ninh tìm việc làm nhưng không tìm được việc, nên K điều khiển xe đi thành phố Hà Nội và đem theo xe máy đi xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh xin được việc làm ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh được một tháng thì nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc, K lại điều khiển xe máy đến huyện Easup, tỉnh Đắk Lắk. Đến cuối tháng 02 năm 2020 do không có việc làm và không có tiền sinh hoạt cá nhân, K đã nhiều lần gọi điện cho chị L và anh D xin tiền nhưng không được. Qua một người bạn tên Tuấn giới thiệu (không biết họ, địa chỉ cụ thể), K đã bán chiếc xe máy của anh D cho một người đàn ông không quen biết tại huyện Easup, tỉnh Đắk Lắk với 8.000.000 đồng. Số tiền bán xe có được, K đã sử dụng và tiêu sài vào mục đích cá nhân hết. Khoảng một tuần sau đó thì K bắt xe khách quay về thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Đến ngày 18/5/2021, sau nhiều lần yêu cầu K trả lại tài sản không được nên anh D đã gửi đơn trình báo đến Công an thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô YAMAHA, loại Exciter biển kiểm soát 98C1-104.88.

Theo kết luận định giá tài sản số: 29/KL-ĐG ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98C1-104.88 có giá trị còn lại là: 34.790.000,đ (Ba mươi tư triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Sau khi có Kết luận định giá tài sản, chiều ngày 08/6/2021 Nguyễn Văn K có mặt tại Cơ quan điều tra để làm việc. Quá trình làm việc K không đồng ý với kết luận định giá nên đã cự cãi và dùng tay đánh vào mặt anh Nông Văn T- Cán bộ điều tra Công an huyện Quảng Hòa khiến mắt kính bên trái bị bung và xây sát, chảy máu ở phần đuôi lông mày trái. Sau đó K bỏ chạy ra khỏi trụ sở Công an huyện rồi đi về. Đối với hành vi đánh anh T, do chỉ bị xây sát nhẹ nên anh T không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Văn K. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 98C1-104.88 do K bán cho một người đàn ông không quen biết tại huyện Easup, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình điều tra không thu hồi lại được.

Đối với người đàn ông tên Tuấn giới thiệu cho K bán xe và người đàn ông mua chiếc xe máy đối với Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thực hiện ủy thác điều tra, xác minh lấy lời khai được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố Nguyễn Văn K về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 15 đến 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 18/01/2020, do không có phương tiện đi lại nên Nguyễn Văn K đi bộ đến nhà anh Hoàng Văn D (anh rể K) và chị Hoàng Thị L (chị gái của K) mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98C1-104.88 của anh Hoàng Văn D để làm phương tiện đi lại. Sau khi có được xe, K đã điều khiển xe từ nhà đến thành phố Hà Nội sau đó đem xe máy lên xe khách đến thành phố Hồ Chí Minh xin được việc làm tại quận Tân Bình được khoảng một tháng thì nghỉ việc. K tiếp tục điều khiển xe đến huyện Easup, tỉnh Đắk Lắk, đến cuối tháng 02/2020, do không xin được việc làm và không có tiền sinh hoạt cá nhân nên K đã tự ý bán

chiếc xe máy của anh D cho một người đàn ông không quen biết ở huyện Easup, tỉnh Đắk Lắk với giá 8.000.000,đ mà không được sự đồng ý của anh D, chị L. Số tiền bán xe có được K đã sử dụng và tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh Hoàng Văn D.

Theo kết luận định giá tài sản số: 29/KL-ĐG ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98C1-104.88 có giá trị còn lại là: 34.790.000,đ (Ba mươi tư triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu để mượn chiếc xe mô tô, sau khi mượn được xe bị cáo đã đem bán lấy tiền tiêu sài, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực dân cư. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo, buộc bị cáo chịu án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa ông Hoàng Văn D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường mà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật và qua đây mong bị cáo sẽ coi là bài học để phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Quá trình điều tra ông Nông Văn T, bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp